

Số: 73/2021/QĐST-DS

CL, ngày 28 tháng 05 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 05 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 03 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ông Trương Văn M - sinh năm 1969, địa chỉ: ấp PT, xã PM, huyện MCB, tỉnh BTe.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh H - sinh năm: 1993; địa chỉ: ấp CT, xã HKTA, huyện MCB, tỉnh BT.

*Bị đơn:* Ông Cao Văn N - sinh năm: 1969 và bà Lương Thu N - sinh năm 1971; cùng địa chỉ: ấp PQ, xã VH, huyện CL, tỉnh BT.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Cao Văn N và bà Lương Thu N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trương Văn M số tiền là 205.000.000đ (hai trăm linh năm triệu đồng), ông M không yêu cầu tính lãi trong thời gian qua.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là  $205.000.000đ \times 2,5\% = 5.125.000đ$  đồng.

Ông Cao Văn N và bà Lương Thu N đồng ý liên đới chịu  $\frac{1}{2}$  án phí là 2.562.500đ.

Ông Trương Văn M tự nguyện chịu  $\frac{1}{2}$  án phí là 2.562.500đồng. Số tiền ông M nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004631, ngày 24/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CL được khấu trừ sang tiền án phí. Hoàn trả cho ông M số tiền chênh lệch còn lại là 2.663.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

**THẨM PHÁN**

**LÊ THỊ THÚY HẰNG**

